**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**TUẦN :…16…Từ ngày 23/12 đến ngày 27/ 12 / 2024**

| Thứ |  | Môn | Tiết | Tên bài dạy |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **2****23/12** | SÁNG | HĐTN | 46 | SHDC: Tham gia Ngảy hội làm việc tốt |
| TV | 181 | Eng, ec |
| TV | 182 | Eng, ec ( tt ) |
| TNXH | 31 | Ôn tập & ĐG chủ đề Cộng đồng địa phương (tt) |
| Đ Đ | 16 | Yêu thương gia đình (tt) |
|  |  | TV | 183 | Iêng, yêng, iêc |
| **3****24/12** | SÁNGCHIỀU | MT | 16 | Thiên nhiên quanh em (tt) |
| TV | 184 | Iêng, yêng, iêc ( tt ) |
| T | 46 | Luyện tập  |
| TV | 185 | Tập viết (sau bài 80, 81) |
| GDTC | 31 | Ôn các tư thế và KN VĐ cơ bản - TC |
| HĐTN | 47 | Em làm việc tốt |
| **4****25/12** | SÁNG  | TV | 186 | Ong, oc |
| TV | 187 | Ong, oc ( tt ) |
| T | 47 | Luyện tập (tt) |
| TNXH | 32 | Cây xanh quanh em |
| **5****26/12** | SÁNG  | TV | 188 | Ông, ôc |
| AN | 16 | Nội dung tự chọn |
| TV | 189 | Ông, ôc ( tt ) |
| TV | 190 | Tập viết ( sau bài 82, 83) |
| GDTC | 32 | Ôn các tư thế và KN VĐ cơ bản - TC |
| **6****27/12** | SÁNG  | TV | 191 | Kể chuyện: Cô bé và con gấu |
| TV | 192 | Ôn tập |
| T | 48 | Luyện tập chung |
| HĐTN | 48 | SHL: Cảm xúc của em trong Ngày hội làm việc tốt |

**Thứ Hai ngày 23 tháng 12 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: Em làm việc tốt**

 **Sinh hoạt dưới cờ : Tham gia ngày hội làm việc tốt**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thực hiện được một số việc làm cụ thể để giúp đỡ các bạn nhỏ ở vùng khó khăn như: chia sẻ sách, vở, đồ dùng học tập, quần áo.

 **II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Ghế, mũ cho HS khi sinh hoạt dưới cờ.

2. HS: Xếp hàng theo khối, lớp

 **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **5’****20’****5’****5’** | 1. **HĐ mở đầu**

Khởi độngCho HS xếp hàng theo tổ Giới thiệu bài**2. Các hoạt động hình thành kiến thức cơ bản****Hoạt động 1 - Nhà trường tổ chức lễ sinh hoạt dưới cờ đầu tuần:**+ Ổn định tổ chức. + Chỉnh đốn trang phục, đội ngũ+ Đứng nghiêm trang+ Thực hiện nghi lễ chào cờ, hát Quốc ca+ Tuyên bố lí do, giới thiệu thành phần dự lễ chào cờ chương trình của tiết chào cờ.**Hoạt động 2. Nhận xét và phát động các phong trào thi đua của trường**GV Tổng phụ trách hoặc Liên đội trưởng triển khai kế hoạch tổ chức: Ngày hội làm việc tốt. - Giới thiệu và nhân mạnh cho HS lớp 1 và toàn trường về tiết chào cờ đầu tuần:**\* Ý nghĩa của tiết chào cờ** : giáo dục tình yêu tổ quốc, củng cố và nâng cao kiến thức, rèn luyện kĩ năng sống, gắn bó với trường lớp, phát huy những gương sáng trong học tập và rèn luyện, nâng cao tinh thần hiếu học, tính tích cực hoạt động của học sinh.- Thông báo với HS về mục đích, nội dung, ý nghĩa của Ngày hội làm việc tốt.- HS đóng góp sách, vở, đồ dùng học tập, quần áo cũ (đã chuẩn bị) dành tặng các bạn nhỏ ở những vùng khó khăn. **3. Ứng dụng - Thực hành** Hướng dẫn học sinh quyên góp sách, vở, quần áo… tặng cho các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn.**4.Củng cố và nối tiếp**Nhắc nhở HS thường xuyên giúp đỡ bạn bè.Tuyên dương HS tích cực trong các phong trào. | Thực hiệnLắng nghe và thực hiệnLắng nghe- Đại diện HS chia sẻ cảm xúc khi tham gia Ngày hội làm việc tốt).Lắng nghe và thực hiệnLắng nghe và thực hiện |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 23 tháng 12 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 82: ENG - EC (T1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần **eng, ec;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **eng, ec.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **eng,** vần **ec.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Xe rác.*

- Viết đúng các vần **eng, ec,** các tiếng (xà) **beng,** (xe) **téc** (trên bảng con).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, cây cối.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Hình ảnh, 6 thẻ chữ để HS làm BT đọc hiểu.

- Sách Tiếng Việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** |  **Hoạt động của Giáo viên** |  **Hoạt động của Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1. HĐ mở đầu Tiết 1** |  |
| **Giới thiệu bài:** vần **eng,** vần **ec.** | -HS lắng nghe |
| **2. HĐ hình thành kiến thức**BT 1: Làm quenDạy vần **eng**- HS đọc: **e - ngờ - eng. /** Phân tích vần **eng. /** Đánh vần, đọc: **e - ngờ - eng / eng.**- HS nói: *xà beng / beng.* / Phân tích tiếng beng. / Đánh vần, đọc trơn: bờ - eng - beng / beng.- Đánh vần, đọc trơn: e - ngờ - eng / bờ - eng - beng / xà beng.Dạy vần **ec** (như vần **eng)**- Đánh vần, đọc trơn: e - cờ - ec / bờ - ec - bec - sắc - béc / béc giê.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **eng, ec,** 2 tiếng mới học: **beng, béc.** | -HS đọc, phân tích-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đánh vần, đọc trơn |
| **3. Luyện tập thực hành** |  |
| BT 2: Tiếng nào có vần **eng?** Tiếng nào có vần **ec?**- HS đọc từng từ ngữ. / Tìm tiếng có vần **eng,** vần **ec,** nói kết quả. / Cả lớp: Tiếng **eng** có vần **eng.** Tiếng **éc** có vần **ec,...** Tiếng **xẻng** có vần **eng,...****Tập viết** (bảng con - BT 4)- GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu- Vần **eng:** Viết **e** trước, **ng** sau; chú ý: chữ **g** cao 5 li; nối nét giữa **e** và **n,** viết **n** gần với **g. /** Thực hiện tương tự với vần **ec** (viết **e** gần vói **c).****- beng:** viết **b** trước, vần **eng** sau. / **téc:** viết **t** trước, **ec** sau, dấu sắc đặt trên **e.**- HS viết trên bảng con: **eng, ec** (2 lần). / Viết: (xà)**-beng,** (xe) **téc.****Tiết 2** | -HS tìm từ ngữ-HS lăng nghe-HS viết vào bảng con |
|  | **Tập đọc** (BT 3)- GV chỉ hình, giúp HS nói đúng tên từng loại xe: Xe điện (màu vàng và đỏ, chạy bằng điện) chở người. Xe téc (thùng xe màu xanh nước biển) chở xăng. Xe rác (thùngxe xanh lá mạ) chở rác.- GV đọc mẫu.- Luyện đọc từ ngữ: **lặng lẽ, ngon giấc, xe téc, cằn nhằn, ngập rác, lo lắng, bon bon, hớn hở, leng keng.** GV giải nghĩa: *cằn nhằn* (lẩm bẩm tỏ ý bực tức).Luyện đọc câu- GV: Bài có 9 câu.- GV chỉ từng câu (liền 2 câu *Xe điện, ... “Bẩn quá! ”.),* HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu (đọc liền 2 câu ngắn).- Thi đọc đoạn, bài (chia bài làm 3 đoạn - mỗi lần xuống dòng là 1 đoạn).Tìm hiểu bài đọc- GV: Bài có 4 ý. Ý 1 và 4 đã được đánh số. cần đánh số TT cho ý 2 và 3.- GV chỉ từng ý cho HS đọc.- HS làm bài trên VBT. /1 HS báo cáo kết quả. GV chốt lại đáp án.- Cả lớp đọc kết quả (đọc 2 trước 3): 1) Xe điện, xe téc chê xe rác bẩn. 3) Xe rác chở rác đi. 2) Một đêm mưa to, phố xá ngập rác. 4) Xe điện, xe téc cảm ơn xe rác.**4. HĐ vận dụng, trải nghiệm**-Tìm tiếng ngoài bài có vần mới học- Nhận xét. | -HS lắng nghe-HS luyện đọc Từ ngữ-HS luyện đọc câu-HS thi đọc-HS lắng nghe-HS làm vào vở Bìa tập |
|  | **5. HĐ củng cố và nối tiếp**- GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 23 tháng 12 năm 2024**

**TNXH**

**ÔN TẬP VÀ ĐÁNH GIÁ CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (tt)**

**I. YÊU CẦU ĐẠT ĐƯỢC:**

\* Về nhận thức khoa học: Hệ thống được những kiến thức đã học về chủ đề Cộng đồng địa phương. \* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh: Củng cố kĩ năng sưu tầm, xử lý thông tin. \* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Thể hiện được việc em có thể làm để đóng góp cho cộng đồng. 91

- Các hình ở Bài Ôn tập và đánh giá chủ đề Cộng đồng địa phương trong SGK, - Chuẩn bị 6 biển báo giao thông rời (xem hình trang 65 SGK) và 6 lá thăm ghi

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. Giáo viên: sgk, hình ảnh về chủ đề Cộng đồng địa phương.

2. HS: sưu tầm một số thông tin, hình ảnh về chủ đề Cộng đồng địa phương, VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **THỜI GIAN** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
|  | **1. HĐ mở đầu:****a.Khởi động:****-** Ổn định tổ chức lớp.- Cho HS hát.b.Nối tiếp: **Giới thiệu bài.****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****a.Hoạt động 1:** .**Giới thiệu các thông tin và hình ảnh về cộng đồng địa phương** \* Bước 1: Làm việc theo nhóm - Từng cá nhân đưa ra những hình ảnh, thông tin đã sưu tầm được theo sự phân công trong nhóm về cộng đồng địa phương. - Nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận về cách nhóm sẽ trình bày, sắp xếp bộ sưu tập những hình ảnh, thông tin về cộng đồng địa phương của nhóm mình. Đồng thời cùng nhau tập trình bày. \* Bước 2: Làm việc cả lớp - Các nhóm trưng bày và giới thiệu bộ sưu tập của nhóm mình trước lớp. - HS các nhóm tham quan sản phẩm của nhau và lắng nghe khi nhóm bạn giới thiệu về những hình ảnh, thông tin mà các bạn đã sưu tầm được. Đồng thời, nhận xét xem nhóm nào sưu tầm được nhiều hình ảnh, thông tin bổ ích về cộng Lồng địa phương. - GV nhận xét, kết luận.**3.Hoạt động luyện tập thực hành: Trò chơi “Thi nói về ngày tết Nguyên đán ”**\* Làm việc cả lớp:- HS được chia thành hai nhóm lớn. Mỗi nhóm cử một nhóm trưởng.- Lần lượt mỗi nhóm cử một người nói về một nội dung liên quan đến tết Nguyên đán. Mỗi nội dung nêu ra được 1 điểm. Nhóm nào nói lại một nội dung đã được nhắc đến sẽ bị trừ 1 điểm. Trong một khoảng thời gian cho phép, nhóm nào được nhiều điểm hơn là thắng cuộc. 3 HS xung phong làm trọng tài.- Tổ chức HS chơi.- GV nhận xét.**4. Củng cố và nối tiếp:****-** Dặn dò HS ôn lại các kiến thức đã học, chuẩn bị tiết 2.**-** Nhận xét tiết học.  | **-** HS thực hiện.- HS hát.- HS lắng nghe.- HS thảo luận.- HS trình bày.- HS quan sát, nêu ý kiến.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe, thực hiện.- HS tham gia chơi.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Hai ngày 23 tháng 12 năm 2024**

**ĐẠO ĐỨC**

**ĐẠO ĐỨC: BÀI 7 YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

Học xong bài này, HS cần đạt được các yêu cầu sau:

Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình.

Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.

- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong

gia đình.

Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.

**\* Lồng ghép GD****LTCM:**

**+ Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.**

**+ Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.**

**+ Quyền được sống chung với cha mẹ.**

**+ Bổn phận của trẻ em đối với gia đình.**

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: SGK *Đạo đức 1.*Tranh “Gia đình nhà gà”; các tranh SGK *Đạo đức 1,* ưang 35, 36 phóng to.
2. HS: VBT

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
|  | **1.HĐ mở đầu****a.Khởi động**GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà thương nhau” - Nhạc và lời: Phan Văn Minh.GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì? GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài họcb.HĐ nối tiếp: giới thiệu bài học1. **Hoạt động hình thành kiến thức mới**

**a.HĐ 1: Khám phá trải nghiệm**Hoạt động 1.1: Kể chuyện theo tranh***Mục tiêu:*** HS nhận biết được một biểu hiện của tình yêu thương và biết được anh chị em trong gia đình cần yêu thương nhau. HS được phát triển năng lực tư duy sáng tạo. | --HS hát-HS phát biểu ý kiến. |
|  | ***Cách tiến hành:****Bước :*GV yêu cầu HS xem các tranh trong câu chuyện “Gia đình nhà gà” - SGK *Đạo đức 1,* trang 34, 35 và kể chuyện theo tranh.GV treo tranh phóng to lên trên bảng hoặc dùng máy chiếu đa năng, chiếu tranh lên bảng và mời một vài HS lên bảng kế lại câu chuyện.-GV kể lại nội dung chuyện | -HS làm việc cá nhân, dựa vào tranh để kể lại nội dung câu chuyện.-Một vài HS lên bảng, chỉ từng tranh và kể lại nội dung câu chuyện. |
|  | *Bước 2:*GV chia nhóm và tổ chức cho HS thảo luận các câu hỏi ở mục b SGK *Đạo đức1,*trang 35:Gà mẹ đã làm gì để chăm sóc đàn con? Việc làm đó thể hiện điều gì?Gà mẹ đã khuyên gi khi các con tranh mồi?GV mời đại diện một vài nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung.GV kết luận | -HS thảo luận nhóm.-HS trình bày kết quả |
|  | **Hoạt động 1.2: Tìm hiểu sự quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ đối vói con cháu*****Mục tiêu:***HS nêu được những việc làm của ông bà, cha mẹ thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc đối với con cháu và biết được vì sao mọi người bong gia đình cần yêu thương nhau.HS được phát triển năng lực giao tiếp, họp tác. |
|  | ***Cách tiến hành:***GV yêu cầu từng cặp HS quan sát tranh ở mục c SGK *Đạo đức 1,* trang 35, 36 và thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:Ông, bà, bố, mẹ trong mỗi tranh đang làm gì?Những việc làm đó thể hiện điều gì?Vì sao mọi người trong gia đình cần yêu thương nhau?GV ch treo tranh lên bảng và mời đại diện mồi nhóm lên bảng trình bày nội dung vềmột tranh.GV kết luận: | -HS làm việc cặp đôi, chia sẻ ý kiến với bạn.-Đại diện các nhóm lên bảng trình bày. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, lớp trao đổi, bồ sung. |
|  | GV nêu câu hòi: Ông bà, bố mẹ của em đã thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc em như thế nào? | 1. -Một vài HS chia sẻ trước lớp.
 |
|  | GV kết luận: Ông bà, bố mẹ luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ em và mang lại cho em những điều tốt đẹp nhất. |  |
|  | **Hoạt động 1. 3: Thảo luận về cách thể hiện tình yêu thương*****Mục tiêu:***HS nêu được những cách thể hiện tình yêu thương đối với người thân trong gia đình.HS được phát triển năng lực giao tiếp, hợp tác. |
|  | ***Cách tiến hành:***GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục d SGK *Đạo đức 1,* trang 36, 37 và thảo luận nhóm 4 về câu hỏi sau: Bạn trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình?GV kết luận nội dung từng tranh:Lồng ghép giáo dục: - Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng- Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ.- Quyền được sống chung với cha mẹ.- Bổn phận trẻ em đối với gia đình. Liên hệ:+ Yêu quý ông (bà), cha (mẹ), anh (chị, em) trong gia đình. + Qua đó yêu gia đình, yêu quê hương đất nước.+ Bồi dưỡng niềm tự hào và tình yêu quê hương, đất nước.……**\*/Củng cố và nối tiếp**Nhận xét tuyên dương | -HS thảo luận trong nhóm.-Đại diện mỗi nhóm lên bảng trình bày về một tranh. Các nhóm khác trao đổi bổ sung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 83: IÊNG-YÊNG-IÊC (T1,2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần **iêng, yêng, iêc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **iêng, yêng, iêc.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **iêng,** vần **yêng,** vần **iêc.**

- Đọc đúng, hiểu bài Tập đọc *Cô xẻng siêng năng.*

- Viết đúng các vần **iêng, yêng, iêc,** các tiếng **chiêng, yểng, xiếc** (hên bảng con).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, cây cối.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**-** Phiếu khổ to viết nội dung BT đọc hiểu.

- Sách Tiếng Việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1.HĐ mở đầu** |  |
| **Giới thiệu bài:** các vần **iêng, yêng, iêc.** | -HS lắng nghe |
| **2. HĐ hình thành kiến thức****BT 1: Làm quen** |  |
| Dạy vần **iêng**- HD HS đọc: **iê - ngờ - iêng /** Phân tích vần **iêng:** âm **iê +** âm **ng.** Đánh vần, đọc: **iê - ngờ - iêng / iêng.**- Yêu cầu HS nói: *gõ chiêng / chiêng. /*Phân tích tiếng **chiêng. /** Đánh vần, đọc: chờ - iêng - chiêng / chiêng.- Đánh vần, đọc trơn: iê - ngờ - iêng / chờ - iêng - chiêng / gõ chiêng.Dạy vần **yêng**- Đánh vần, đọc trơn: yê - ngờ - yêng / yê - ngờ - yêng - hỏi - yểng / yểng.- GV nhắc lại quy tắc chính tả: *yểng* viết là yê vì trước nó không có âm đầu.Dạy vần **iêc**- Đánh vần, đọc trơn: iê - cờ - iêc / xờ - iêc - xiêc - sắc - xiếc / xiếc.\* Củng cố: -Yêu cầu HS nói 3 vần vừa học, 3 tiếng mới học  | -HS đọc, phân tích, đánh vần-HS nói, phân tích, đánh vần-HS đọc trơn-Đánh vần, đọc trơn-HS lắng nghe-Đánh vần, đọc trơn-HS nói:**iêng, yêng, iêc,** 3 tiếng mới học: **chiêng, yểng, xiêc.** |
| **3.HĐ luyện tập thực hành** |  |
| BT 2: Tiếng nào có vần **iêng?** Tiếng nào có vần **iêc?**- Yêu cầu HS đọc từng từ dưới hình; tìm tiếng có vần **iêng,** vần **iêc,** báo cáo.- GV chỉ từng từ, cả lớp nói: Tiếng **diệc** có vần **iêc.** Tiếng **riềng** có vần **iêng,...****Tập viết** (bảng con - BT 4)- GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu:- Vần **iêng:** viết **iê** rồi viết **ng;** chú ý: nối nét **i - e - n,** lia bút từ **n** sang viết tiếp **g,** ghi dấu chấm ở chữ i, dấu mũ ở chữ ê. / Hướng dẫn tương tự với **yêng, iêc.****- chiêng:** viết **ch** rồi đến **iêng. / yểng:** viết **yê, ng,** dấu hỏi đặt trên **ê.** / Làm tươngtự với **xiếc.**- HS viết: **iêng, yêng, iêc** (2 lần). / Viết: **chiêng, yểng, xiếc.****Tiết 2** | -HS đọc, tìm tiếng và báo cáo kết quả-HS nói-HS lắng nghe-HS viết ở bảng con |
|  |  | **Tập đọc** (BT 3)- GV giới thiệu hình ảnh cô xẻng siêng năng dọn dẹp; chị gió làm rác bay tứ tung. Các em cùng nghe đọc bài để biết cô xẻng và chị gió nói chuyện gì.- GV đọc mẫu, nhấn giọng các từ gợi tả, gợi cảm: *siêng năng, hăm hở, văng khắp chốn, ủ rũ, nhẹ nhàng, mát mẻ, lem lém.*- Luyện đọc từ ngữ: **siêng năng, làm việc, hăm hở, văng, khắp chốn, buồn lắm, nhẹ nhàng, mát mẻ, lem lém, chăm chỉ.**Luyện đọc câu- GV: Bài có 9 câu. GV chỉ từng câu (chỉ liền 2 câu: “Chị chớ buồn... mát mẻ mà”.) cho HS đọc vỡ.- Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân, từng cặp).- Thi đọc đoạn, bài. Chia bài làm 3 đoạn (4 câu / 3 câu / 2 câu).Tìm hiểu bài đọc- HD HS đọc từng vế câu.- HD HS làm bài trong VBT. /1 HS nối ghép các vế câu trên bảng lớp. GV chốt đáp án. / Cả lớp đọc: a) Cô xẻng - 2) rất siêng năng. / b) Chị gió - 3) giúp nhà nhà mát mẻ. / c) Chú yểng - 1) khen cô xẻng và chị gió. | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS thi đọc-HS làm vào vở BT |
|  | **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm**-Tìm tiếng ngoài bài có vần mới học- Nhận xét.**5. HĐ củng cố và nối tiếp**- GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………

**Thứ Ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP (T.1)**

 **I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này HS nắm được**

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng và trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các que tính và các chấm tròn.

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** **HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên** |  **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1.HĐ mở đầu**Giới thiệu bài và ghi đề bài**2. HĐ luyện tập thực hành****Bài 1****a) Số ?****b) Tính**

| **3 + 1 + 1 =** | **6 + 1 + 2 =** |
| --- | --- |

- GV cho HS làm bài cá nhân- GV nhận xét chốt kết quả**Bài 2****a) Số****b) Tính**

| **4 - 1 - 1 =** | **7 - 1 - 2 =** |
| --- | --- |

- GV cho HS làm bảng lớp, cá nhân vào vở- GV nhận xét chốt ý**3. HĐ củng cố và nối tiếp**- GV chốt ý bài học- Chuẩn bị bài sau- Nhận xét tiết học | - HS hát- HS làm việc cá nhân và chọn kết quả đúng- HS nhận xét- HS làm bảng lớp, vở- HS nhận xét bài làm bảng lớp |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt: Tập viết: eng, ec, iêng, yêng, iêc**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Viết đúng **eng, ec, iêng, yêng, iêc, xà beng, xe téc, chiêng, yểng, xiếc -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1**. GV: Vở luyện viết, bảng phụ

 **2.** HS: Vở luyện viết, bảng con…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** |  **Hoạt động của Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1/ Hoạt động mở đầu****-**Khởi động: Cả lớp hát-Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học.**2/ HĐ luyện tập thực hành** | -HS lắng nghe |
| 1. HS đọc: *eng, xà beng, ec, xe téc, iêng, chiêng, yêng, yểng, iêc, xiếc.*
2. Tập viết: *eng, xà beng, ec, xe téc.*
* Yêu cầu HS nhìn bảng, đọc; nói cách viết vần *eng, ec,* độ cao các con chữ.
* GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Chú ý độ cao các con chữ, cách nối nét, để khoảng cách, vị trí đặt dấu thanh trên các tiếng *(xà) beng, (xe) téc.*
* HS viết các vần, tiếng trong vở *Luyện viết 1,* tập một. GV kiểm tra, giúp đỡ HS.
1. Tập viết: *iêng, chiêng, yêng, yểng, iêc, xiếc* (như mục b). HS hoàn thành phần

*Luyện tập thêm.***3/ HĐ vận dụng:** Rèn chữ viết**4/. HĐ củng cố và nối tiếp** - Nhận xét GV nhận xét tiết học-GV dặn HS luyện viết bảng con. | -HS đọc-HS đọc, nói cách viết: *eng, éc*-HS lắng nghe -HS Viết vào vở |
|  |   |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**Bài 13: TƯ THẾ VẬN ĐỘNG CỦA TAY.**

( tiết 4)

**I. Yêu cầu cần đạt:**

**1.Về phẩm chất:** Bài học góp phần bồi dưỡng cho học sinh các phẩm chất cụ thể:

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

- Tích cực tham gia các trò chơi vận động, rèn luyện tư thế, tác phong và có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.

**2. Về năng lực**:

**2.1. Năng lực chung:**

- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện tư thế vận động của tay trong sách giáo khoa.

- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- NL chăm sóc SK: Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân để đảm bảo an toàn trong tập luyện.

- NL vận động cơ bản: Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế vận động của tay và tích cực tham gia tập luyện.

Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện. Thực hiện được tư thế vận động của tay.

**II. Địa điểm – phương tiện**

**- Địa điểm**: Sân trường

**- Phương tiện:**

+ Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.

+ Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

 **III. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học**

- Phương pháp dạy học chính: Làm mẫu, sử dụng lời nói, tập luyện, trò chơi và thi đấu.

- Hình thức dạy học chính: Tập luyện đồng loạt( tập thể), tập theo nhóm, tập luyện theo cặp đôi.

**IV. Tiến trình dạy học**

| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** |
| --- | --- | --- |
| **T. gian** |  **S. lần** | **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Phần mở đầu**Nhận lớpKhởi động- Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... - Trò chơi “nhảy đúng nhảy nhanh”**II. Phần cơ bản:****\* Kiến thức.**Ôn tư thế tay chếch sau; tay đưa ra trước; hai tay dang ngang bàn tay ngửa; hai tay dang ngang bàn tay úp; tay chếch cao.\***Luyện tập**Tập đồng loạtTập theo tổ nhómTập theo cặp đôiThi đua giữa các tổ\* Trò chơi “chạy tiếp sức”.**III.Kết thúc**\* Thả lỏng cơ toàn thân. \* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.  Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà\* Xuống lớp | 5 – 7’16-18’3-5’4- 5’ | 2x8N2 lần 2 lần 2 lần 1 lần  | Gv nhận lớp, thăm hỏi sức khỏe học sinh phổ biến nội dung, yêu cầu giờ học- Gv HD học sinh khởi động.- GV hướng dẫn chơiNhắc lại cách thực hiện các tư thế tay chếch sau; tay đưa ra trước; hai tay dang ngang bàn tay ngửa; hai tay dang ngang bàn tay úp; tay chếch cao.- GV hô - HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật- GV hướng dẫn- Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của hs.- VN ôn các động tác đã học và chuẩn bị bài sau.  | Đội hình nhận lớp   - Cán sự tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp cho GV. - Đội hình HS nhận NV HS quan sát GV làm mẫu- Đội hình tập luyện đồng loạt.  ***ĐH tập luyện theo tổ***          GV  -ĐH tập luyện theo cặp đôi     - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  ---------- ---------- HS thực hiện thả lỏng- ***ĐH kết thúc***  |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**HĐTN**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ: EM LÀM VIỆC TỐT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Liên hệ và thể hiện cảm xúc về những việc tốt mà HS đã làm để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh

- Cam kết thực hiện những lời nói, việc làm cụ thể để thể hiện tình yêu thương và giúp đỡ mọi người xung quanh phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp thông thường

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh minh họa; miếng xốp, bìa cứng để vẽ hoặc làm mô hình cây việc tốt, keo dán

- Giấy màu, bút vẽ, bút viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên**  | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1.HĐ mở đầu**Giới thiệu nội dung tiết sinh hoạt**2. HĐ luyện tập thực hành*****Hoạt động 1: Chia sẻ việc tốt em đã làm***- GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi + Bạn đã làm gì để giúp đỡ bạn bè, người thân và những người xung quanh? + Bạn làm việc đó khi nào? + Bạn cảm thấy như thế nào sau ki làm những việc đó- HS thảo luận cặp đôi- 2 đến 3 cặp HS chia sẻ trước lớp- GV và HS cùng nhận xét và khen ngợi những bạn đã làm được những việc tốt phù hợp để giúp đỡ mọi người**Kết luận**Khi bạn bè, người thân gặp khó khăn, em nên sẵn sàng giúp đỡ bằng những việc làm cụ thể, phù hợp như: giúp học bài; giúp đỡ, thăm hỏi khi bạn bị đau, ốm; chia sẻ khi bạn có chuyện buồn; giúp đỡ bố mẹ việc nhà; quan tâm; chăm sóc ông bà cha mẹ***Hoạt động 2: Cây việc tốt*** (1) Cá nhân làm bông hoa việc tốt:HS cắt xé giấy màu để tạo thành những bông hoa, chiếc lá hoặc quả. Viết hoặc vẽ lên mỗi bông hoa, chiếc lá hoặc quả một việc tốt mà mình đã thực hiện trong ngày.(2) Cả lớp cùng làm cây việc tốt:- GV giới thiệu Cây việc tốt được làm bằng mô hình (xốp, bìa cứng) hoặc tranh vẽ cây việc tốt (có thân, có cành)- Từng HS dán những bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt mà bản thân đã thực hiện lên Cây việc tốt(3) Trưng bày và giới thiệu cây việc tốt: - Một số HS lên thuyết trình về bông hoa, chiếc lá hoặc quả việc tốt của mình- GV trưng bày Cây việc tốt ở cuối lớp hoặc hành lang của lớp học**3. HĐ củng cố và nối tiếp**- GV chốt nội dung tiết sinh hoạt- Chuẩn bị tiết sau- Nhận xét tiết sinh hoạt | - HS lắng nghe- HS thảo luận nhóm đôi- Đại diện trả lời- HS nhận xét- HS nhắc lại- HS thực hành theo nhóm- HS nhóm trưng bày và giới thiệu cây việc tốt. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 25 tháng 12 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT: BÀI 84: ONG – OC (2T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần **,** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ong, oc.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ong,** vần **oc.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc

- Viết đúng các vần **ong,oc**

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, cây cối.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 4 thẻ từ viết các cụm từ của BT đọc hiểu.

- Sách Tiếng Việt 1

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1. HĐ mở đầu Tiết 1** |   |
| **Giới thiệu bài:** vần **ông,** vần **ôc.** | HS lắng nghe |
| **2. HĐ hình thành kiến thức**BT 1: Làm quen |  |
|  | Dạy vần **ong**- Yêu cầu HS đọc: **o - ngờ - ong. /** Phân tích vần **ông. /** Đánh vần, đọc trơn: **o - ngờ - ong / ong.**- HS nói: *dòng sông / sông.* / Phân tích tiếng sông. / Đánh vần và đọc: sờ - ông - sông / sông.- Đánh vần, đọc trơn: ô - ngờ - ông / sờ - ông - sông / dòng sông.Dạy vần **oc** (như vần **ong)**- Đánh vần, đọc trơn\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học | -HS đọc, phân tích-HS nêu-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần, đọc trơn-HS nêu |
| **3. HĐ luyện tập thực hành** |  |
| BT 2: Tiếng nào có vần **ong?** Tiếng nào có vần **oc?**- Yêu cầu HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ. / Tìm tiếng có vần **ong,** vần **oc,** báo cáo.GV chỉ từng từ, hs tìm | -HS đọc |
| **Tập viết** (bảng con - BT 4)- GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu- Vần **ong:** viết **o** rồi đến **ng (g** cao 5 li); chú ý viết **o** gần **ng.** / Làm tương tự với vần **oc.**- Tiểng **bóng, sóc****Tiết 2** | -HS lắng nghe-HS viết |
| **Tập đọc** (BT 3)- GV giới thiệu hình ảnh quạ và công đang trang điếm cho nhau.- GV đọc mẫu.Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **công, trắng muốt, làm đẹp, trang điểm, gật gù, eng éc, sốt ruột, dốc hết, đen như than.**Luyện đọc câu- GV: GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ - Đọc tiếp nổi từng câu (đọc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).- Thi đọc đoạn, bài, chia bài làm 3 đoạn - Tìm hiểu bài đọc- HS đọc từng khổ thơ\* Cả lớp đọc 2 trang của bài 84; đọc vần mới học trong tuần dưới chân trang 150 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS đọc -HS thi đọc-HS đọc-Cả lớp đọc |
| **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm**-Tìm tiếng ngoài bài có vần mới học- Nhận xét.**5.HĐ củng cố và nối tiếp**- GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |  |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Tư ngày 25 tháng 12 năm 2024**

**TOÁN: LUYỆN TẬP (T.2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**Học xong bài này HS nắm được**

- Củng cố kĩ năng làm tính cộng và trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, trừ trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Các que tính và các chấm tròn.

- Một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY** **HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** |  **Hoạt động của giáo viên**  |  **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1. HĐ mở đầu**Giới thiệu bài và ghi đề bài**2. HĐ luyện tập thực hành****Bài 3 Tính**- GV cho HS làm bài nhóm đôi

| 3 + 1 + 2 = | 5 – 2 – 2 = |
| --- | --- |
| 4 + 3 + 1 = | 8 – 1 – 3 = |

- GV nhận xét chốt kết quả**Bài 4 Số****a) 4 + ? + ? = ?****b) 9 - ? - ? = ?**- GV cho HS làm bảng lớp, cá nhân vào vở- GV nhận xét chốt ý**3. HĐ củng cố và nối tiếp**- GV chốt ý bài học- Chuẩn bị bài sau- Nhận xét tiết học | - HS hát- HS làm việc nhóm đôi và chọn kết quả đúng- HS nhận xét- HS làm bảng lớp, vở- HS nhận xét bài làm bảng lớp |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Tư ngày 25 tháng 12 năm 2024**

**TỰ NHIÊN – XÃ HỘI: CÂY XANH QUANH EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS đạt được

\* *Về nhận thức khoa học:*

- Nêu được tên một số cây và bộ phận bên ngoài của cây.

\* *Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh.*

 Đặt được các câu hỏi đơn giản để tìm hiểu một số đặc điểm bên ngoài của cây xung quanh.

\**Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*:

- Phân biệt được một số cây theo nhu cầu sử dụng của con người (cây bóng mát, cây ăn quả, cây hoa,...).

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về các đặc điểm của cây xanh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Một số cây thường gặp ở địa phương (cây đang được trồng trong bầu hoặc chậu đất, có đủ thân, rễ, lá. Một số cây đang có hoa và quả tuỳ thực tế).

- Các hình trong SGK.

- Bộ tranh ảnh gồm các loài cây rau, cây hoa, cây bóng mát,... đặc biệt là các loài cây có ở địa phương,

- Bảng phụ / giấy A2.

- Một số bài hát, bài thơ nói về tên các loài cây ; các bộ phận của cây ; lợi ích của cây ; các loại cây cho rau, hoa, quả, bóng mát,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1. HĐ mở đầu**- HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát có nội dung về cây xanh quen thuộc ở mẽ máo như Li cây xanh, Em yêu cây xanh, Hoa trong vườn, Bóng cây Kơnia,...Chúng ta sẽ tìm hiểu về: “Cây xanh quanh em ”.**2. HĐ luyện tập thực hành*****Hoạt động 1: Phân biệt cây rau, cây hoa, cây ăn quả và cây bóng mát*** *Bước 1: Hướng dẫn HS quan sát hình* Tổ chức hoạt động quan sát hình trang 72, 73 (SGK). *Bước 2: Tổ chức làm việc theo cặp* - Yêu cầu HS quan sát hình trong SGK trang 72, 73. - GV hướng dẫn từng cặp HS giới thiệu cho nhau cây nào là cây rau, cây cho bóng mát, cây cho hoa và cây cho quả.Gợi ý+ Cây rau (hình 1, 2, 3, 7): cà rốt, súp lơ, mùng tơi, bầu. + Cây ăn quả (hình 4, 5, 9): cây thanh long, cây bưởi, cây đào (hoa để ngắm vào dịp Tết khi ra quả để ăn). + Cây cho bóng mát (hình 6): cây bàng. + Cây cho hoa làm trang trí (hình 4, 10): cây hoa đào, cây hoa mai. Ngoài ra, còn khá nhiều loại cây như cây lương thực, cây lúa, cây ngô,... ; cây làm thuốc... (GV yêu cầu HS kể thêm).- HS ghi vào bảng phụ hoặc giấy A2 về các nhóm cây vừa học. *Bước 3: Tổ chức làm việc nhóm*- Từng cặp chia sẻ với các bạn trong nhóm sản phẩm của cặp mình. - Các nhóm HS treo sản phẩm trên bảng và chia sẻ trước lớp (nếu có thời gian). *Bước 4: Tổ chức làm việc cả lớp* Cử đại diện của nhóm giới thiệu sản phẩm của nhóm về các loại cây: cây rau, cây hoa, cây ăn quả,... Cử một số HS đặt câu hỏi và nhận xét phần giới thiệu của các bạn.***Hoạt động 2: Tìm hiểu về một số loại cây cho: rau, hoa, quả, bóng mát ; Trò chơi*** *Bước 1: Chia nhóm* GV chia lớp thành nhóm, mỗi nhóm có nhiều cặp HS. *Bước 2: Hoạt động cặp* Lần lượt từng cặp một đóng vai như vi dụ đã mô tả trong SGK trang 73. Một bạn mô tả về cây, vai trò của cây đỏ, bạn kia trả lời,... cứ như vậy lần lượt với từng cặp còn lại và có thể đôi vai cho nhau. *Bước 3: Hoạt động cả lớp* GV chọn mỗi nhóm một cặp điển hình, có nhiều ý tưởng sáng tạo lên trình bày trước lớp, các bạn khác nhận xét, đánh giá và bổ sung. Tuỳ sự sáng tạo và điều kiện mà GV có thể có những cách khen thưởng thích hợp cho HS. *Bước 4: Củng cố* - HS nêu: Sau bài học này, em đã học được điều gì? - Yêu cầu HS tiếp tục tìm hiểu về các loại cây rau, cây hoa, cây ăn quả, cây cho bóng mát và một số loài cây làm thuốc, cây lương thực có ở xung quanh nhà trường học và địa phương hoặc qua sách báo, Internet và chia sẻ với các bạn trong nhóm lớp. Em có thể nhờ sự trợ giúp của người thân.**3. HĐ củng cố và nối tiếp**- GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | HS lắng ngheHS quan sát và thảo luận theo cặpĐại diện trả lờiCác nhóm nhận xét- HS chơi trò chơi đóng vai- HS nhận xét |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 26 tháng 12 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT: BÀI 85: ÔNG - ÔC (T1,2)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các vần **ông, ôc;** đánh vần, đọc đúng tiếng có các vần **ông, ôc.**

- Nhìn chữ, tìm và đọc đúng tiếng có vần **ông,** vần **ôc.**

- Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Quạ và công.*

- Viết đúng các vần **ông, ôc,** các tiếng (dòng) **sông, gốc** (đa) (trên bảng con).

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, cây cối.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**\* Lồng ghép GDĐP Chủ đề 5: Sản vật Phú Yên**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- 4 thẻ từ viết các cụm từ của BT đọc hiểu.

- Sách Tiếng Việt 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1. HĐ mở đầu Tiết 1** |   |
| **Giới thiệu bài:** vần **ông,** vần **ôc.** | HS lắng nghe |
| **2. HĐ hình thành kiến thức**BT 1: Làm quen |  |
| Dạy vần **ông**- Yêu cầu HS đọc: **ô - ngờ - ông. /** Phân tích vần **ông. /** Đánh vần, đọc trơn: **ô - ngờ - ông / ông.**- HS nói: *dòng sông / sông.* / Phân tích tiếng sông. / Đánh vần và đọc: sờ - ông - sông / sông.- Đánh vần, đọc trơn: ô - ngờ - ông / sờ - ông - sông / dòng sông.\*Lồng ghép GDĐP: ( từ “ dòng sông ’’)-Sông Ba ở Phú YênDạy vần **ôc** (như vần **ông)**- Đánh vần, đọc trơn: ô - cờ - ôc / gờ - ôc - gôc - sắc - gốc / gốc đa.\* Củng cố: HS nói lại 2 vần mới học: **ông, ôc,** 2 tiếng mới học: **sông, gốc.** | -HS đọc, phân tích-HS nêu-HS đánh vần, đọc trơn-HS đánh vần, đọc trơn-HS nêu |
| **3. HĐ luyện tập thực hành** |  |
| BT 2: Tiếng nào có vần **ông?** Tiếng nào có vần **ôc?**- Yêu cầu HS (cá nhân, cả lớp) đọc từng từ ngữ. / Tìm tiếng có vần **ông,** vần **ôc,** báo cáo.GV chỉ từng từ, cả lớp: Tiếng **thông** có vần **ông.** Tiêng **đồng lúa** có vần **ông****\*Lồng ghép GDĐP: đồng lúa Phú Yên**Tiếng **cốc** có vần **ôc,...** | -HS đọc |
|  | **Tập viết** (bảng con - BT 4)- GV vừa viết mẫu vừa giới thiệu- Vần **ông:** viết **ô** rồi đến **ng (g** cao 5 li); chú ý viết **ô** gần **ng.** / Làm tương tự với vần **ôc.**- Tiểng **sông:** viết **s** rồi đến **ông.** Làm tương tự với **gốc,** dấu sắc đặt trên **ô.**- HS viết: **ông, ôc** (2 lần). / Viết: (dòng) **sông, gốc** (đa).**Tiết 2** | -HS lắng nghe-HS viêt |
|  | **Tập đọc** (BT 3)- GV giới thiệu hình ảnh quạ và công đang trang điếm cho nhau.- GV đọc mẫu.Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **công, trắng muốt, làm đẹp, trang điểm, gật gù, eng éc, sốt ruột, dốc hết, đen như than.**Luyện đọc câu- GV: Bài có 11 câu. GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ (Chỉ liền 2 câu: *Đẹp quá! Giờ đến lượt tớ.ỵ*- Đọc tiếp nổi từng câu (đọc liền 2 câu ngắn) (cá nhân, từng cặp).- Thi đọc đoạn, bài, chia bài làm 3 đoạn (2/4/5 câu).- Tìm hiểu bài đọc- HS đọc từng vế câu. / HS làm bài, nói kết quả (GV ghi lại kết quả trên bảng).- Cả lớp đọc: a) Bộ lông của công đẹp - 2) là nhờ quạ trang điểm cho. / b) Bộ lông của quạ đen - 1) là do quạ dốc hết lọ bột đen lên thân.\* Cả lớp đọc 2 trang của bài 85; đọc 9 vần mới học trong tuần dưới chân trang 152. | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS đọc nối tiếp nhau-HS thi đọc-HS đọc-Cả lớp đọc |
|  | **4. HĐ vận dụng, trải nghiệm**-Tìm tiếng ngoài bài có vần mới học- Nhận xét.**5. HĐ củng cố và nối tiếp**- GV chốt lại nội dung bài học- Chuẩn bị bài sau- GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 26 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:** **Tập viết**  **ong, oc, ông, ôc**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Viết đúng **ong, oc, ông, ôc, bóng, sóc, dòng sông, gốc đa**

 **-** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1**. GV: Bảng phụ, chữ viết mẫu

 **2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** |  **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1/ Hoạt động mở đầu**-Khởi động: Cả lớp hátGọi HS viết: iêng, yêng, iêc, gõ chiêng, yểng, củ riềng, cá diếc-Giới thiệu bài: GV nêu MĐYC của bài học.**2/ Hoạt động luyện tập thực hành** | Hát tập thểViết |
| 1. Yêu cầu HS nhìn bảng đọc: *ong, bóng, oc, sóc, ông, dòng sông, ôc, gốc đa.*

1. Tập viết: *ong, bóng, oc, sóc.*

* 1 HS đọc; nói cách viết các vần *ong, oc,* độ cao các con chữ.

* GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn quy trình. Chú ý độ cao các con chữ; cách nối nét, để khoảng cách, đặt dấu sắc trên *o (bóng, sóc).*

*-* Yêu cầu HS viết trong vở *Luyện viết 1,* tập một.1. Tập viết: *ông, dòng sông, óc, gốc đa* (như mục b). HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm.*

-GV cùng Hs nhận xét, khen ngợi những HS viets đúng, nhanh, đẹp**3/ Hoạt động vận dụng:** **Luyện viết chữ ở vở, bảng con****4/. HĐ củng cố và nối tiếp** - Nhận xét-GV dặn HS về nhà tiếp tục luyện viết  | -HS đọc:*ong, bóng, oc, sóc, ông, dòng sông, ôc, gốc đa.*-HS thực hiện-HS viết vào vởLắng nghe và thực hiện |
|  |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Năm ngày 27 tháng 12 năm 2024**

**Giáo dục thể chất – Tiết 30 Ôn đội hình đội ngũ, các tư thế và kĩ năng vận động cơ bản**

**I/ YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Biết khẩu lệnh, cách thực hiện tư thế và kĩ năng vận động cơ bản.

- Thực hiện được các tư thế vận động của đầu, cổ, tay,…

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.

**II/ ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1/ Giáo viên: Sgk, tranh minh họa.

2/ HS: sgk.

**III/ CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1/ HĐ mở đầu:****a.Khởi động:**- Ổn định tổ chức lớp.- Thực hiện khởi động: Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... b.Nối tiếp: **Giới thiệu bài.****2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:****a.Hoạt động 1: Ôn ĐHĐN.**- GV hướng dẫn HS .- Cho HS thực hành- GV nhận xét.**Hoạt động 3: Ôn các tư thế và kĩ năng vận động.**- Cho HS quan sát tranh- Hô khẩu lệnh và thực hiện động tác mẫu- GV hô - HS tập theo Gv.- Gv quan sát, sửa sai cho HS.**3.Hoạt động luyện tập thực hành:**- Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.- YC HS thực hiện theo nhóm đôi.- Gọi HS lên thực hiện theo nhóm, cá nhân.- Tổ chức thi giữa các tổ.- Giáo viên nhận xét**4.Hoạt động vận dụng trải nghiệm:** \*Trò chơi “lò cò tiếp sức”, “ đứng ngồi theo lệnh”.- GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét tuyên dương và sử phạt người phạm luật**\*. Củng cố và nối tiếp:****-** Cho HS thực hiện các động tác thả lỏng cơ toàn thân.- Dặn dò HS tập luyện.- Nhận xét tiết học. | **-** HS thực hiện.- HS thực hiện.- HS lắng nghe.- HS quan sát.- HS thực hiện.- HS lắng nghe- HS quan sát.- HS quan sát.- HS thực hiện.- HS thực hiện theo tổ.- HS luyện tập theo nhóm đôi- HS thực hiện.- Các tổ thi nhau thực hiện.- HS lắng nghe.- HS lắng nghe.- HS tham gia chơi.- HS lắng nghe.- HS thực hiện.- HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**  **Bài 86 KỂ CHUYỆN**

**CÔ BÉ VÀ CON GẤU**

(1 tiết)

1. **YÊU CẰU CẦN ĐẠT**

* Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

* Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được từng câu hỏi theo tranh.

* Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

* Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cô bé nhân hậu chữa chân cho gấu. Gấu đền ơn cô. Câu chuyện là lời khuyên: Cần sống thân thiện, giúp đỡ các loài vật.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1**. GV: SGK , tranh minh hoạ truyện kể phóng to.

 **2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1/ Hoạt động mở đầu**-Khởi động: Cả lớp hát GV chỉ 3 tranh đầu minh hoạ truyện *Hàng xóm* (bài 80), nêu câu hỏi, mời HS 1 trả lời. HS 2 trả lời câu hỏi theo tranh 4, 5, 6.-Giới thiệu bài**2/ Hoạt động cơ bản****HĐ1. Giới thiệu câu chuyện****HĐ2. Quan sát và phỏng đoán:**GV đưa lên bảng tranh minh hoạ, yêu cầu HS xem tranh, cho biết chuyện có những nhân vật nào (cô bé, con gấu, bố mẹ cô), đoán điều gì xảy ra giữa cô bé và gấu? (Cô bé gặp gấu. Cô chữa chân đau cho gấu,...) | -HS quan sát theo dõi trả lời câu hỏi theo tranh-HS lắng ngheHS quan sát theo dõi |
|  |  |
| **2.1Giới thiệu câu chuyện:** Chuyện *Cô bé và con gấu* kể về cuộc gặp kì lạ giữa một cô bé rất nhỏ và một con gấu rất to lớn. Cô bé có gặp nguy hiểm gì không? Điều lạ gì đã xảy ra? | -HS lắng nghe |
| 1. **Khám phá và luyện tập**
 |  |
| **. Nghe kể chuyện:** GV kể chuyện **3 lần** với giọng diễn cảm | * HS lắng nghe
 |
|  **Cô bé và con gấu**1. Xưa, có hai vợ chồng người nông dân sống cùng cô con gái nhỏ trong rừng. Một chiều, bố mẹ đi vắng, cô bé tha thẩn chơi ngoài sân.

1. Bồng, cô bé thấy một con gấu to lớn đứng ngay trước mặt. Cô bé sợ chết khiếp.

1. Nhưng rồi cô bé bớt sợ khi thấy gấu hiền lành chìa một bàn chân ra trước, giậm giậm xuống đất. Bàn chân đó đang chảy máu, một cái dằm to cắm giữa bàn chân.

1. Hiểu ý gấu muốn nhờ giúp đỡ, cô chạy vào nhà, lấy kìm, rồi dùng kìm kẹp cái dằm, kéo mạnh ra. Gấu có vẻ hài lòng lắm, nó liếm vết thương rồi lặng lẽ quay về rừng.

1. Buổi tối, khi bố mẹ về, cô bé kể lại câu chuyện khiến bố mẹ cô rất ngạc nhiên.

1. Vài tuần sau, gấu quay trở lại, ôm trong hai chân trước một khúc gồ. Ông bốhoảng sợ, chạy đi tìm súng nhưng cô bé ngăn lại và bảo đó chính là con gấu hôm nọ. Gấu đặt khúc gỗ trước mặt cô bé rồi bỏ đi. Thì ra đó là một khúc gồ chứa đầy mật ong.

Theo *Truyện dân gian Nga* (Hoàng Nguyễn kể) |
| **Trả lời câu hỏi theo tranh**1. Trả lời câu hỏi dưới mỗi tranh

* GV chỉ tranh 1, hỏi: *Bố mẹ đi vắng, cô bé ở nhà một mình làm gì?*
* GV chỉ tranh 2: *Điều gì bất ngờ xảy ra? Thái độ của cô bé lúc đó ra sao?*

* GV chỉ tranh 3: *Vì sao sau đó cô bé đỡ sợ?*
* GV chỉ tranh 4: *Cô bé đã làm gì để giúp gấu?*
* GV chỉ tranh *5: Khi bố mẹ về, nghe cô bé kể lại mọi chuyện, thái độ của họ ra sao?*

* GV chỉ tranh 6: *Gấu đã làm gì để tỏ lòng biết ơn cô bé?*

1. Trả lời các câu hỏi ở 2 tranh liền nhau.

1. Trả lời tất cả các câu hỏi dưới 6 tranh.
 |  -Bố mẹ đi vắng, cô bé tha thẩn chơi ngoài sân-Một con gấu to lớn bất ngờ xuất hiện. Cô bé sợ chết khiếp -Cô bé đỡ sợ khi thấy gấu hiền lành chìa một bàn chân ra trước, giậm giậm xuống đất. Bàn chân đó chảy máu, một cái dằm to cắm giữa bàn chân -Cô bé chạy vào nhà, lấy kìm, dùng kìm kẹp cái dằm, kéo mạnh ra). -Nghe cô bé kể lại câu chuyện, bố mẹ cô rất ngạc nhiên-Gấu quay trở lại, ôm một khúc gỗ chứa đầy mật ong tặng cô bé, để tỏ lòng biết ơn-HS trả lời |
| **Kể chuyện theo tranh** 1. Yêu cầu mỗi HS nhìn 2 tranh, tự kể chuyện.

1. Yêu cầu HS kể chuyện theo tranh bất kì (Trò chơi *Ô cửa sổ).*

1. Một HS chỉ 6 tranh, tự kể toàn bộ câu chuyện.

(Sau mỗi bước, cả lớp và GV bình chọn bạn trả lời câu hỏi đúng, bạn kể to, rõ, kể hay, biết hướng đến người nghe khi kể).\* GV cất tranh, mời 1 HS kể chuyện, không cần sự hỗ trợ của tranh. (YC dành cho HS giỏi). | -HS kể-HS kể |
| **.****Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện*** GV: Em nhận xét gì về cô bé?
* GV: Em nhận xét gì về gấu?
* GV: Cô bé nhân hậu chữa chân đau cho gấu. Gấu tỏ lòng biết ơn cô. Câu chuyện nói về tình cảm tốt đẹp giữa con người và con vật. Câu chuyện cũng là lời khuyên các em cần có thái độ thân thiện, giúp đỡ các con vật khi chúng không gây nguy hiểm và cần đến sự giúp đỡ của các em.

**3/ HĐ vận dụng:**Kể lại câu chuyện cho người than nghe**4/. HĐ củng cố và nối tiếp** - Nhận xét | -Cô bé nhân hậu, tốt bụng, sẵn lòng giúp gấu-Gấu thông minh, bị dằm đâm vào chân, biết tìm con người để nhờ người giúp đỡ, biết trả ơn con người. / Gấu là một con vật nhưng có lòng biết ơn như con người). |
| GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết KC: *Ông lão và sếu nhỏ.* |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

**Tiếng Việt:**  **Bài 87 ÔN TẬP**

(1 tiết)

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Đọc đúng và hiểu bài Tập đọc *Con yểng.*

* Nghe viết 1 câu văn đúng chính tả / không mắc quá 1 lỗi.

* Biết chọn dấu câu (dấu chấm, dấu chấm hỏi) hợp với chỗ trống.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

 **1**. GV:Thẻ để HS viết kí hiệu đúng, sai.

 **2.** HS: SGK, bộ đồ dùng

Bảng phụ viết 2 câu văn thiếu dấu kết thúc câu.

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** |  **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1/Hoạt động mở đầu** **Khởi động: Cả lớp hát**  **Giới thiệu bài:**  **2/ Hoạt động hình thành kiến thức cơ bản****HĐ1.** Ôn tập **HĐ2. Luyện tập** | Hát tập thể-HS lắng nghe |
|  **2.1 BT 1** (Tập đọc) |  |
| 1. GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc kể về con yểng biết nói của bạn Long.

1. GV đọc mẫu.

1. Luyện đọc từ ngữ (cá nhân, cả lớp): **yểng, Long, đẹp lắm, đen biếc, sọc vàng, khiến, đến bên lồng, cất tiếng.**

1. Luyện đọc câu

* GV: Bài có 9 câu. / GV chỉ từng câu cho HS đọc vỡ. Đọc liền 2 câu: *Long muốn yểng hót: “Long à! ”...*

* Đọc tiếp nối từng câu, hoặc liền 2 câu (cá nhân, từng cặp).

1. Thi đọc tiếp nối 2 đoạn (3 câu / 6 câu); thi đọc cả bài.

g) Điền dấu chấm, dấu chấm hỏi kết thúc câu* GV nêu YC. / HS đọc từng ý a, b; làm bài trong VBT; nói kết quả. GV giúp HS điền dấu kết thúc câu trên bảng.

* Cả lớp đọc lại 2 câu văn đã hoàn chỉnh:

1. *Ông tặng Long một con yểng rất đẹp. -* Cuối câu đặt **dấu chấm.**

*Long muốn con yểng làm gì? -* Cuối câu đặt **dấu chấm hỏi.** **2.2 BT 2** (Nghe viết)* GV viết lên bảng câu văn cần nghe viết.

* Yêu cầu 1 - 2 HS đọc câu văn. Cả lớp đọc lại. GV nhắc HS chú ý những từ các em dễ viết sai *(lôngyểng, biếc).*
 | -HS lắng nghe-HS luyện đọc từ ngữ-HS đọc nối tiếp câu-HS thi đọc-HS làm vào vở BT-HS đọc |
|  | b) HS gấp SGK. GV đọc 4 tiếng một *(Lông yểng đen biếc, /cổ có sọc vàng.)* hoặc 2 tiếng một *(Lông yểng /đen biếc, /cổ có /sọc vàng.)* cho HS viết vào vở / VBT. HS viết xong *Lông yểng đen biếc,* (tô chữ đầu câu đã viết hoa), GV đọc tiếp: *cổ có sọc vàng.* (Đọc mỗi cụm từ không quá 3 lần).* HS viết xong, nghe GV đọc lại câu văn để sửa lỗi.

* HS đổi bài với bạn để sửa lỗi cho nhau.

* GV chữa bài, nhận xét chung.

**3/ HĐ vận dụng:**  Ôn tập lại bài**4/. HĐ củng cố và nối tiếp** - Nhận xét-GV dặn HS về nhà xem trước bài: ung, uc | -HS đọc-HS viết vào vở-HS sửa lỗi |
|  |  |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

**TOÁN**

**LUYỆN TẬP CHUNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Ôn tập tổng hợp về tính cộng, trừ trong phạm vi 10.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên**

Các thẻ số và phép tính.

**2. Học sinh**

- Vở, SGK

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| --- | --- | --- |
| **35’** | **1.** **Hoạt động mở đầu**-Khởi độngChơi trò chơi “Truyền điện”, “Đố bạn” ôn tập tính cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 để tìm kết quả của các phép cộng, trừ trong phạm vi 10.-Giới thiệu bài |  |
| **2.** **Hoạt động cơ bản****3. Ứng dụng (vận dụng) thực hành** **Bài 1**- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài. | - HS thực hiện  |
|  | Đổi vở, chấm chéo và đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng. |
| **Bài 2**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.  | - Chia sẻ trong nhóm. |
| Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số đế khi cộng lại ta được kết quả là 8. Nghĩa là: Nếu chọn trước một số. Tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 8.*Ví dụ:* Nếu chọn số thứ nhất là 3 thì số còn lại là 5; nếu chọn sổ thứ nhất là 7 thì số còn lại phải là 1. |  |
|  | **Bài 3**- Cho HS quan sát, suy nghĩ và lựa chọn số thích hợp cho mỗi ô trống của từng phép tính tương ứng, ví dụ: 6 + ? = 9 thì = 3 |  |
|  | Từ đó, HS tìm kết quả cho các trường hợp còn lại trong bài. | HS dựa vào *phép đếm* hoặc dùng *Bảng cộng, trừ trong phạm vi 10* để tìm số thích hợp trong mỗi ô trống. |
|  | - Từ việc tìm được thành phần chưa biết của các phép tính cộng, trừ nêu trong bài, HS nhận biết sự liên hệ giữa các phép tính cho trong bài (quan hệ cộng - trừ). Ví dụ: 6 + 3 = 9 thì 9 - 3 = *6.*- GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. |  |
|  | **Bài 4**- Cho HS thực hiện phép tính, rồi so sánh kết quả phép tính với số đã cho. | - HS thực hiện  |
|  |  | - Chia sẻ với bạn cách so sánh của mình, suy nghĩ tìm cách so sánh nhanh chóng, chính xác. |
|  | - GV chốt lại cách làm bài. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. |  |
|  | **Bài 5**- Cho HS thực hành tính trong trường hợp có liên tiếp 2 dấu phép tính cộng hoặc trừ. | - HS thực hành tính Đổi vở, chữa bài, kiểm tra kết quả các phép tính. Chia sẻ với bạn cách thực hiện tính. |
|  | **Bài 6**- Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh.  | - Chia sẻ trong nhóm. |
|  | *Ví dụ:* Bên trái có 6 quả su su. Bên phải có 3 quả su su. Có tất cả bao nhiêu quả su su?Thành lập các phép tính: 6 + 3 = 9 hoặc 3 + 6 = 9; 9-6 = 3 hoặc 9-3 = 6. |  |
|  | **4. Củng cố và nối tiếp**GV khuyến khích HS liên hệ tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng hoặc trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. | -HS chia sẻ trước lớp |
|  | - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?**-** Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 10 để hôm sau chia sẻ với các bạn. |  |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....

**Thứ Sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

**Hoạt động trải nghiệm: Sinh hoạt lớp**

**Cảm xúc của em trong ngày hội làm việc tốt**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS có thái độ yêu thương và tinh thần sẻ chia với những người gặp hoàn cảnh khó khăn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

1. GV: Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

2. HS: Cán sự lớp: Kết quả học tập của tổ trong tuần, các ý tham gia góp xây dựng lớp.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- | --- |
| 35’ | **1.Hoạt động mở đầu****-**Khởi động**:** Ổn định: Hát**-** Giới thiệu bài**2. Các hoạt động cơ bản****Hoạt động 1 . Nhận xét trong tuần****15**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập**+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.**Hoạt động 2. Phương hướng tuần 16**- Thực hiện dạy tuần 16, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.1 Cảm xúc của em trong ngày hội làm việc tốt.***- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm xúc của bản thân khi tham gia Ngày hội làm việc tốt theo gợi ý:- Em và các bạn đã làm gì trong Ngày hội làm việc tốt? - Em nghĩ những món quà em dành tặng các bạn nhỏ ở vùng khó khăn có ý nghĩanhư thế nào? - Nếu được gặp các bạn nhỏ ở vùng khó khăn em sẽ nói với bạn điều gì? - Cảm xúc của em về Ngày hội làm việc tốt? **3. Ứng dụng thực hành**Nhắc nhở HS quyên góp tiền hoặc quần áo sách vở ủng hộ các bạn có hoàn cảnh khó khăn.**4. Cũng cố và nối tiếp** - GV đánh giá chung kết quả thực hiện-Nền nếp sinh hoạt của HS. * TTuyên dương nhắc nhở
 |  HS: Hát tập thể- Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS lần lượt lên chia sẻ cảm xúc của mình.- HS trả lời về công việc đã làm.- HS trả lời- HS đưa ra các câu làm quen động viên các bạn nhỏ ở vùng khó khăn của mình.- HS chia sẻ cảm xúc.Lắng nghe để thực hiệnLắng nghe và thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….....